TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤC HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2019/QĐST-HNGĐ	*Phục Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Đàm Thị B – sinh năm 1996.

- Bị đơn: Ngô Văn Th – sinh năm 1991.

Đều trú tại: xóm P, thị trấn T, Phục Hòa, Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị B và anh Ngô Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đàm Thị B và anh Ngô Văn Th tự nguyện ly hôn.

- *Về việc nuôi con*: Hai bên thỏa thuận, thống nhất để hai con gồm: Ngô Kiệt A– sinh ngày 12/01/2014 và Ngô Đình Q– sinh ngày 16/8/2015 để anh Ngô Văn Th nuôi dưỡng, giáo dục. Chị B đóng góp tiền trợ cấp nuôi con mỗi tháng 600.000 đồng/ tháng/con cho đến tuổi trưởng thành. Chị Bạch có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*:

+ *Về tài sản chung:* Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Nợ chung:* Vợ chồng thỏa thuận, thống nhất nợ chung là 40.000.000 đồng. Gồm vay anh V số tiền 20.000.000 đồng, anh Th có trách nhiệm trả cho anh V số tiền 20.000.000 đồng. Vay mẹ đẻ của chị B là bà Nông Thị L, chị B có trách nhiệm trả cho mẹ đẻ số tiền 20.000.000 đồng.

- *Về án phí:* Chị Đàm Thị B và anh Ngô Văn Th phải chịu mỗi người 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng chị B tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0001769 ngày 04/3/2019 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng. Xác nhận chị Bạch đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

"Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện Phục Hòa;
- Chi cục THADS Phục Hòa;
- UBND TT. Tà Lùng, Phục Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp